

Số: /ĐA-UBND

Cư Prao, ngày tháng 6 năm 2026

**DỰ THẢO**

**ĐỀ ÁN**

**Sắp xếp tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã Cư Prao**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Căn cứ Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 02/6/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách.

Căn cứ Công văn số 7883/UBND-NV ngày 03/6/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về thực hiện sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Phương án tổng thể số 8419/PA-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Thông báo số 87-TB/ĐU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thông báo kết luận Hội nghị lấy ý kiến về xây dựng Phương án dự kiến sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn, trên địa bàn xã Cư Prao.

Trên cơ sở kết quả rà soát hiện trạng thôn, buôn, UBND xã xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã Cư Prao, như sau:

Trên cơ sở kết quả rà soát hiện trạng tổ chức, hoạt động của các thôn, buôn và tình hình thực tiễn quản lý dân cư trên địa bàn xã. UBND xã xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

**Phần I**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT VÀ HIỆN TRẠNG  
HỆ THỐNG THÔN, BUÔN TRƯỚC KHI SẮP XẾP**

## I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.
3. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022.
4. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 27/6/2025.
5. Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025.
6. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
7. Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
8. Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.
8. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.
9. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
10. Công văn 167/BNV-CQĐP ngày 28/3/2026 của Bộ Nội vụ về dự kiến phương án, sắp xếp thôn, tổ dân phố và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.
11. Công văn số 5170/BNV-CQĐP ngày 27/5/2026 của Bộ Nội vụ về triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
12. Công văn số 1107-CV/TU ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk về triển khai Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị.
13. Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 02/6/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách.
14. Công văn số 7883/UBND-NV ngày 03/6/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về thực hiện sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố trên địa bàn tỉnh.
15. Căn cứ Phương án tổng thể số 8419/PA-UBND ngày 10/6/2026 của

UBND tỉnh Đắk Lắk về sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

16. Công văn số 2884/SNV-XDCQ ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về triển khai sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố.

17. Công văn số 3066/SNV-XDCQ ngày 28/5/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về đơn đốc khẩn trương xây dựng phương án sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố.

18. Thông báo kết luận số 86-TB/ĐU ngày 28/5/2026 của Ban Chấp Hành Đảng bộ xã Cư Prao về thông báo kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã (Hội nghị chuyên đề).

19. Thông báo kết luận số 80-TB/ĐU ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Cư Prao về thông báo kết luận phiên họp Ban Thường vụ Đảng ủy lần thứ 26.

20. Thông báo số 87-TB/ĐU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thông báo kết luận Hội nghị lấy ý kiến về xây dựng Phương án dự kiến sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn, trên địa bàn xã Cư Prao.

21. Công văn số 246-CV/ĐU ngày 02/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Cư Prao về triển khai Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị.

22. Công văn số 247-CV/ĐU ngày 02/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Cư Prao về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã.

23. Phương án số 04/PA-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Cư Prao về sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã Cư Prao.

## **II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN, BUÔN**

Xã Cư Prao được thành lập theo Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đắk Lắk. Sau khi sắp xếp, xã đi vào vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đặt ra yêu cầu mới về tổ chức không gian quản trị ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Trên cơ sở địa giới hành chính hiện nay, xã Cư Prao có diện tích tự nhiên 20.507,25 ha, dân số 13.735 người với 3.597 hộ, gồm 21 dân tộc cùng sinh sống; trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 42,06%, hộ nghèo chiếm 8,39%, hộ cận nghèo chiếm 8,24%. Đặc điểm không gian cư trú cho thấy dân cư phân tán, nhiều khu vực nằm xa trung tâm hành chính xã, trong khi hệ thống hạ tầng giao thông và thiết chế văn hóa – xã hội tại một số khu vực vẫn còn hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp cận dịch vụ công và hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở. Hiện nay, toàn xã có 20 thôn, buôn (16 thôn và 04 buôn). Kết quả rà soát cho thấy sự chênh lệch đáng kể về quy mô dân cư giữa các đơn vị. Thôn có quy mô nhỏ nhất chỉ đạt 59 hộ (Thôn 14), 68 hộ (Thôn Đắk Phú), trong khi thôn lớn nhất đạt khoảng 308 hộ (Thôn 3). Phần lớn các thôn, buôn hiện chưa đạt hoặc mới tiệm

cận tiêu chí quy mô dân cư theo quy định áp dụng đối với khu vực duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên, dẫn đến tình trạng phân mảnh không gian dân cư và hình thành nhiều đầu mối quản lý quy mô nhỏ. Cơ cấu tổ chức hiện hành kéo theo sự phân tán đáng kể về nguồn lực quản trị tại cơ sở. Trên địa bàn xã hiện bố trí 195 người hoạt động không chuyên trách và lực lượng tham gia công tác ở thôn, buôn (bao gồm lực lượng hỗ trợ trực tiếp, an ninh trật tự cơ sở và thôn đội trưởng) phân bố tại 20 đơn vị. Mô hình này làm gia tăng chi phí chi thường xuyên, đồng thời đặt ra áp lực trong công tác điều phối, kiểm tra và bảo đảm tính thống nhất trong chỉ đạo, điều hành từ cấp xã xuống cơ sở. Bên cạnh đó, đặc thù địa bàn rộng, địa hình phức tạp và dân cư phân tán làm cho việc đầu tư hạ tầng kinh tế – xã hội trong thời gian qua còn mang tính dàn trải. Một số công trình thiết chế văn hóa, giao thông và sinh hoạt cộng đồng chưa đạt hiệu quả khai thác cao, chưa hình thành được các không gian phục vụ cộng đồng có quy mô tập trung, đồng bộ và bền vững.

Về phương diện xã hội, xã Cư Prao có 21 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ lớn. Đây vừa là yếu tố tạo nên bản sắc văn hóa đa dạng, vừa đặt ra yêu cầu cao đối với công tác quản lý, tuyên truyền và tổ chức thực hiện chính sách ở cơ sở. Tuy nhiên, với quy mô thôn nhỏ, phân tán như hiện nay, việc tổ chức sinh hoạt cộng đồng, triển khai chính sách và huy động nguồn lực xã hội còn hạn chế về tính tập trung và hiệu quả.

Từ yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã Cư Prao là phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời đáp ứng các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Chính phủ, Bộ Nội vụ và UBND tỉnh Đắk Lắk về tổ chức và hoạt động của thôn, buôn. Có thể khẳng định, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn sẽ góp phần khắc phục tình trạng phân tán, manh mún trong tổ chức dân cư; giảm đầu mối trung gian trong quản lý; nâng cao hiệu quả điều hành của hệ thống chính trị ở cơ sở; đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Đồng thời, quá trình này cũng góp phần cơ cấu lại đội ngũ người hoạt động không chuyên trách theo hướng tinh gọn, hợp lý; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường hiệu quả quản trị xã hội ở cơ sở; bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững địa phương. Việc xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã Cư Prao là yêu cầu khách quan, có ý nghĩa cả trước mắt và lâu dài, đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước trong giai đoạn phát triển mới.

### **III. HIỆN TRẠNG TỔ CHỨC THÔN, BUÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

#### **1. Về hiện trạng các thôn theo quy mô số hộ gia đình**

Theo số liệu thống kê đến ngày 27/5/2026, trên địa bàn xã Cư Prao có tổng số 3.597 hộ/13.735 khẩu (thường trú). Kết quả rà soát theo tiêu chí quy mô hộ gia đình áp dụng đối với khu vực Tây Nguyên (từ 300 hộ trở lên) cho thấy, toàn xã chỉ có 01/20 thôn đạt tiêu chí, là Thôn 3 với 308 hộ, chiếm 5%. Còn lại 19/20 thôn, buôn (chiếm 95%) chưa đạt tiêu chí, phản ánh rõ tình trạng quy mô dân cư

nhỏ lẻ, phân tán và chưa bảo đảm yêu cầu theo quy định hiện hành. Đáng chú ý, trong số các đơn vị chưa đạt chuẩn có 07 thôn, buôn có quy mô dưới 150 hộ (chiếm khoảng 35%), gồm: Thôn 7, Thôn 12, Thôn 14, Thôn Đắc Phú, Buôn Zô, Buôn Pa và Buôn Hoang. Trong đó, một số đơn vị có quy mô rất thấp như Thôn 14 chỉ 59 hộ, Thôn Đắc Phú 68 hộ, Buôn Hoang 90 hộ. Đây là các đơn vị có quy mô dân cư hạn chế, khó bảo đảm tính ổn định và hiệu quả trong tổ chức tự quản cộng đồng. Cụ thể:

STT	Tên đơn vị (Thôn/Buôn)	Số hộ	Số khẩu	Diện tích	Ghi chú
1	Thôn 1	167	552	986,5	
2	Thôn 2	221	824	217,2	
3	Thôn 3	308	1.200	2.435,4	
4	Thôn 4	277	1.034	167,5	
5	Thôn 5	241	848	600,1	
6	Thôn 6	155	605	681,8	
7	Thôn 7	143	521	866,6	
8	Thôn 8	271	1.201	1.015,8	
9	Thôn 9	213	806	592,4	
10	Thôn 10	202	794	749,8	
11	Thôn 11	195	797	319,8	
12	Thôn 12	147	474	1.082,3	
13	Thôn 13	150	518	1.019,2	
14	Thôn 14	59	208	303,5	
15	Thôn Ea Pil	252	970	2.770,1	
16	Thôn Đắc Phú	68	208	717	
17	Buôn Zô	137	567	1.342,1	
18	Buôn Pa	99	434	635,1	
19	Buôn Hoang	90	365	2.799,4	
20	Buôn Năng	202	809	1.205,6	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.597</b>	<b>13.735</b>	<b>20.507,2</b>	

Nhìn tổng thể, cơ cấu dân cư trên địa bàn xã thể hiện sự mất cân đối rõ rệt giữa các thôn, buôn; quy mô không đồng đều, phần lớn ở mức nhỏ, dẫn đến phân mảnh không gian quản lý ở cơ sở. Trong khi đó, xã có diện tích tự nhiên lớn, dân cư phân tán và địa hình phức tạp, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác quản lý nhà nước trong bối cảnh vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Thực trạng này làm phát sinh nhiều đầu mối quản lý ở cơ sở, dẫn đến tổ chức bộ máy thôn, buôn còn phân tán. Việc bố trí người hoạt động không chuyên trách theo từng đơn vị nhỏ khiến nguồn nhân lực bị dàn trải, chi phí chi thường xuyên lớn nhưng hiệu quả chưa tương xứng. Đồng thời, quy mô thôn, buôn nhỏ cũng làm hạn chế khả năng tổ chức sinh hoạt cộng đồng tập trung, triển khai tuyên truyền chủ trương, chính sách và huy động nguồn lực xã hội hóa.

Từ góc độ quản lý nhà nước, cơ cấu tổ chức thôn, buôn hiện nay của xã Cư Prao chưa bảo đảm tính tối ưu về đầu mối, chưa đáp ứng yêu cầu tinh gọn, hiệu

lực, hiệu quả trong tổ chức bộ máy cơ sở. Việc duy trì số lượng lớn đơn vị dân cư quy mô nhỏ trong điều kiện địa bàn rộng, dân cư phân tán tại xã Cư Prao không còn phù hợp với yêu cầu đổi mới quản trị công và nâng cao hiệu quả điều hành ở cơ sở. Do đó, việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã Cư Prao là cần thiết, nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả nguồn lực công, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh trong giai đoạn hiện nay

## 2. Về hạ tầng cơ sở

Trong thời gian qua, hệ thống hạ tầng cơ sở phục vụ hoạt động của thôn, buôn trên địa bàn xã Cư Prao đã được quan tâm đầu tư bước đầu. Đến nay, 20/20 thôn, buôn đều đã có hội trường hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng, cơ bản đáp ứng nhu cầu tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền và triển khai các nhiệm vụ chính trị tại cơ sở. Bên cạnh đó, hệ thống giao thông nông thôn và một số công trình hạ tầng thiết yếu khác từng bước được cải thiện, góp phần phục vụ đời sống Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, qua tổng hợp thực tế cho thấy, quy mô, chất lượng và điều kiện khai thác các công trình hạ tầng giữa các thôn, buôn còn có sự chênh lệch đáng kể. Diện tích hội trường, nhà sinh hoạt cộng đồng dao động từ 20m<sup>2</sup> đến 250m<sup>2</sup>, phản ánh sự không đồng đều trong đầu tư và phân bổ nguồn lực giữa các khu dân cư. Cụ thể:

STT	Tên đơn vị (Thôn/Buôn)	Hạ tầng cơ sở	Diện tích sàn m <sup>2</sup>	Ghi chú
1	Thôn 1	01 hội trường	99,64	
2	Thôn 2	01 hội trường	45	
3	Thôn 3	01 hội trường	45	
4	Thôn 4	01 hội trường	60	
5	Thôn 5	01 hội trường	70	
6	Thôn 6	01 hội trường	36	
7	Thôn 7	01 hội trường	20	
8	Thôn 8	01 hội trường	45	
9	Thôn 9	01 hội trường	55	
10	Thôn 10	01 hội trường	40	
11	Thôn 11	01 hội trường	50	
12	Thôn 12	01 hội trường	99,64	
13	Thôn 13	01 hội trường	99,64	
14	Thôn 14	01 hội trường	20	
15	Thôn Ea Pil	01 hội trường	40	
16	Thôn Đăk Phú	01 hội trường	99,64	
17	Buôn Zô	01 hội trường	100	
18	Buôn Pa	01 hội trường	250	
19	Buôn Hoang	01 hội trường	100	
20	Buôn Năng	01 hội trường	61	

Nhiều công trình được đầu tư từ giai đoạn trước, hiện nay đã xuống cấp, quy mô nhỏ, chưa đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng trong bối cảnh dân số và các hoạt động xã hội ngày càng gia tăng. Đồng thời, do đặc thù địa bàn rộng dân cư phân tán và số lượng thôn, buôn lớn, việc đầu tư cơ sở vật chất trong thời gian qua chủ yếu theo từng thôn, buôn riêng lẻ, thiếu tính liên kết không gian và chưa hình thành được các điểm sinh hoạt cộng đồng tập trung có quy mô lớn. Bên cạnh đó, hệ thống giao thông nội thôn, liên thôn ở một số khu vực vẫn còn hạn chế, chưa đồng bộ, gây khó khăn trong việc đi lại, giao thương hàng hóa và tổ chức các hoạt động cộng đồng. Điều này làm giảm mức độ kết nối giữa các khu dân cư, đồng thời ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước ở cơ sở.

Từ góc độ quản lý nhà nước, việc duy trì nhiều đơn vị thôn, buôn quy mô nhỏ của xã Cư Prao dẫn đến tình trạng đầu tư hạ tầng bị phân tán, thiếu tập trung, hiệu quả khai thác chưa cao. Một số công trình có tần suất sử dụng thấp nhưng vẫn phát sinh chi phí duy tu, bảo trì thường xuyên, làm giảm hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư công. Do đó, thực trạng hạ tầng cơ sở trên địa bàn xã Cư Prao cho thấy việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn là yêu cầu cần thiết, nhằm tập trung và tối ưu hóa nguồn lực đầu tư; từng bước đồng bộ hóa hệ thống thiết chế văn hóa - xã hội; hình thành các cụm dân cư có quy mô phù hợp, thuận lợi cho quản lý và tổ chức hoạt động cộng đồng; qua đó nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

### **3. Về tổ chức hoạt động của thôn, buôn**

Trong thời gian qua, hệ thống thôn, buôn trên địa bàn xã Cư Prao đã phát huy vai trò là thiết chế tự quản ở cộng đồng dân cư, đồng thời là cầu nối quan trọng giữa chính quyền cấp xã với Nhân dân trong việc tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thông qua hoạt động của thôn, buôn, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng nông thôn mới cơ bản được duy trì ổn định, góp phần bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy chất lượng tổ chức và điều hành ở cơ sở giữa các thôn, buôn còn thiếu tính đồng đều. Năng lực của Ban Tự quản ở một số đơn vị còn hạn chế, nhất là trong công tác tham mưu, tổ chức triển khai nhiệm vụ và điều hành các hoạt động cộng đồng. Sự phối hợp giữa các thôn, buôn trong thực hiện nhiệm vụ chung chưa chặt chẽ, thiếu cơ chế liên kết thống nhất, dẫn đến tình trạng một số nội dung công việc có tính chất tương đồng nhưng vẫn triển khai rời rạc theo từng đơn vị, gây trùng lặp, phân tán nguồn lực và giảm hiệu quả thực thi. Bên cạnh đó, do quy mô dân cư nhỏ và phân tán, việc tổ chức sinh hoạt cộng đồng ở một số thôn, buôn chưa được duy trì thường xuyên, chất lượng không đồng đều, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân cũng như việc triển khai các phong trào thi đua và nhiệm vụ chính trị tại cơ sở.

Từ góc độ quản lý nhà nước, mô hình tổ chức thôn, buôn hiện nay trên địa bàn xã Cư Prao còn biểu hiện phân tán đầu mối, chưa bảo đảm tính liên kết và tính thống nhất trong chỉ đạo, điều hành từ cấp xã xuống cơ sở. Điều này làm giảm

hiệu quả quản trị địa bàn, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trong bối cảnh mới. Do đó, việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã Cư Prao là yêu cầu cần thiết, nhằm khắc phục tình trạng phân tán, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Tự quản, tăng cường tính thống nhất trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

#### **4. Về đội ngũ người hoạt động không chuyên trách**

Hiện nay, trên địa bàn xã Cư Prao có tổng số 195 người hoạt động không chuyên trách và lực lượng tham gia công tác ở thôn, buôn, được bố trí tại 20 thôn, buôn. Đây là lực lượng giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ chính quyền cấp xã triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước, giữ gìn an ninh trật tự và tổ chức các hoạt động cộng đồng ở cơ sở.

Cơ cấu cụ thể như sau:

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn 60 người, gồm: Bí thư chi bộ: 20 người, Trưởng thôn: 20 người, Trưởng Ban công tác Mặt trận: 20 người.

- Người hỗ trợ trực tiếp ở thôn 83 người, gồm: Phó Bí thư thôn: 06 người, Phó Ban công tác Mặt trận: 06 người, Bí thư Chi đoàn: 19 người, Chi hội trưởng Hội Phụ nữ: 19 người, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh: 15 người, Chi hội trưởng Hội Nông dân: 18 người.

- Lực lượng an ninh trật tự ở thôn 34 người, gồm: Tổ trưởng: 14 người, Tổ phó: 10 người, Tổ viên: 10 người.

- Thôn đội trưởng: 18 người.

Trong thời gian qua, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và lực lượng tham gia công tác ở thôn, buôn đã góp phần quan trọng bảo đảm hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở được duy trì thông suốt, hỗ trợ hiệu quả công tác triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Tuy nhiên, việc bố trí lực lượng hiện nay vẫn mang tính dàn trải theo 20 thôn, buôn, dẫn đến số lượng đầu mối lớn và cơ cấu tổ chức ở cơ sở còn chồng chéo. Điều này gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành, kiểm tra và giám sát từ cấp xã; đồng thời làm phát sinh chi phí chi trả phụ cấp thường xuyên tương đối lớn từ ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, hiệu quả hoạt động giữa các thôn, buôn chưa đồng đều; một bộ phận cán bộ cơ sở còn hạn chế về kỹ năng, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ, trong khi yêu cầu công việc ngày càng cao và đa dạng.

Từ góc độ quản lý nhà nước, mô hình tổ chức và bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn xã Cư Prao hiện nay chưa bảo đảm yêu cầu tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo định hướng cải cách tổ chức bộ máy. Do đó, việc rà soát, sắp xếp lại thôn, buôn gắn với kiện toàn, cơ cấu lại lực lượng không chuyên trách là yêu cầu cần thiết nhằm giảm đầu mối, khắc phục chồng chéo nhiệm vụ, nâng cao chất lượng hoạt động ở cơ sở và sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước, đồng thời tăng cường tính thống nhất trong quản lý, điều

hành của hệ thống chính trị cấp xã.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN, BUÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CƯ PRAO**

#### **I. MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã Cư Prao nhằm xây dựng mô hình tổ chức khu dân cư theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tiễn về quy mô dân số, số hộ gia đình và đặc điểm địa bàn. Qua đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở trong bối cảnh vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời giảm đầu mối trung gian, tiết kiệm ngân sách nhà nước, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở. Bên cạnh đó, việc sắp xếp còn nhằm phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần bảo đảm, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời xử lý, không để phát sinh phức tạp ở cơ sở và thúc đẩy chuyển đổi số, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.
- Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại hệ thống thôn, buôn từ 20 đơn vị hiện có xuống còn 08 đơn vị; giảm 12 thôn, buôn, tương ứng giảm khoảng 60% tổng số thôn, buôn trên địa bàn xã.
- Sắp xếp, kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo hướng tinh gọn, từ 60 người xuống còn 24 người, giảm 36 người, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức mới sau sắp xếp.
- Sắp xếp, kiện toàn người hỗ trợ trực tiếp ở thôn, buôn, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở và thôn đội trưởng theo Nghị quyết của HĐND tỉnh Đắk Lắk và quy định hiện hành, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, phù hợp mô hình thôn, buôn sau sắp xếp.
- Bảo đảm các thôn, buôn sau sắp xếp đáp ứng tiêu chí về quy mô hộ gia đình, dân số theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
- Tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu, đặc biệt là nhà văn hóa, thiết chế cộng đồng và hệ thống hạ tầng phục vụ dân sinh; đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm quyền lợi hợp pháp và ổn định tư tưởng.

### **3. Phạm vi thực hiện**

Đề án được triển khai trên phạm vi toàn bộ địa giới hành chính xã Cư Prao, áp dụng đối với 20 thôn, buôn hiện có (gồm 16 thôn và 04 buôn). Đối tượng tác động bao gồm:

- Các thôn, buôn trên địa bàn xã;
- Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, lực lượng tham gia công tác ở thôn, buôn;
- Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư;
- Toàn thể hộ gia đình và Nhân dân đang sinh sống tại các thôn, buôn trên địa bàn xã.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có trụ sở hoặc đang hoạt động trên địa bàn xã.

## **II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI**

### **1. Nguyên tắc sắp xếp**

Việc xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã Cư Prao được thực hiện trên cơ sở quán triệt đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định hiện hành về tổ chức bộ máy chính quyền ở cơ sở, bảo đảm thống nhất 05 nguyên tắc sau:

#### **1.1. Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng và quyền làm chủ của Nhân dân**

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cư Prao; sự điều hành tập trung của UBND xã; sự phối hợp đồng bộ của Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội từ xã đến cơ sở.

- Về phát huy dân chủ cơ sở: Việc thực hiện bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Toàn bộ nội dung liên quan đến Đề án sắp xếp, tên gọi và nhân sự thôn, buôn đều được lấy ý kiến Nhân dân rộng rãi. Đề án chỉ được hoàn thiện khi đạt trên 50% số hộ gia đình đồng thuận tại khu vực liên quan.

#### **1.2. Tuân thủ nghiêm túc tiêu chuẩn quy mô dân cư gắn với xem xét toàn diện yếu tố đặc thù địa phương**

- Áp dụng quy chuẩn pháp lý: Việc sắp xếp thôn, buôn được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Tính triệt để trong thực hiện: Qua rà soát thực trạng, xã Cư Prao hiện có 19/20 thôn, buôn chưa đạt chuẩn quy mô trên 300 hộ dân, trong đó nhiều đơn vị có quy mô dân cư rất thấp, phân tán, chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức quản lý theo mô hình mới. Trên cơ sở đó, xã Cư Prao xác định thực hiện sắp xếp một cách triệt

đề, không duy trì các đơn vị manh mún, bảo đảm giảm từ 20 thôn, buôn xuống còn 08 thôn, buôn, hình thành các đơn vị dân cư có quy mô đủ lớn, ổn định và phù hợp định hướng phát triển lâu dài.

- Xử lý hài hòa yếu tố đặc thù: Quá trình xây dựng Đề án sắp xếp được nghiên cứu, tính toán trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các yếu tố về điều kiện địa lý, đặc điểm đặc thù về dân cư, lịch sử hình thành, phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa, điều kiện giao thông, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp các thôn, buôn được thực hiện theo hướng ưu tiên các đơn vị liền kề, có mối liên hệ chặt chẽ về kinh tế - xã hội và điều kiện sinh hoạt, bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý, đồng thời giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn xã.

### **1.3. Ưu tiên sự tương đồng về địa lý, văn hóa truyền thống và tính thuận lợi trong quản lý hành chính**

- Căn cứ địa giới và liên kết hạ tầng: Việc sắp xếp được thực hiện trên cơ sở ghép các thôn, buôn liền kề, có ranh giới tự nhiên rõ ràng, gắn với các trục giao thông chính như: Quốc lộ 26, Tỉnh lộ 13, đường Trường Sơn Đông và các tuyến liên thôn đã được đầu tư.

- Căn cứ yếu tố văn hóa: Chú trọng tính tương đồng về phong tục, tập quán, nếp sống văn hóa của 21 dân tộc anh em có lịch sử quần cư, gắn bó lâu đời trên địa bàn. Việc hình thành 08 thôn, buôn chiến lược là giải pháp tối ưu để chính quyền địa phương tinh giản khâu trung gian, quản lý bao quát toàn diện địa bàn và nâng cao hiệu quả quản trị khu dân cư trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

### **1.4. Việc đặt tên gọi thôn, buôn mới bảo đảm kế thừa giá trị lịch sử, văn hóa và bản sắc địa phương**

- Giữ gìn giá trị truyền thống: Tên gọi của các thôn, buôn sau khi sắp xếp được lựa chọn trên cơ sở định hướng của Đảng ủy và nguyện vọng của Nhân dân, bảo đảm kế thừa các địa danh hành chính, lịch sử quen thuộc, gắn liền với tình cảm, niềm tự hào và quá trình hình thành, phát triển của địa phương qua các thời kỳ.

- Quy chuẩn hành chính: Tên gọi mới phải đảm bảo các tiêu chí: Ngắn gọn, dễ nhớ, thuận tiện cho Nhân dân trong các giao dịch dân sự và hành chính; không gây nhầm lẫn; đảm bảo thuần phong mỹ tục và tuyệt đối không trùng lặp tên gọi trong cùng phạm vi địa giới hành chính xã Cư Prao.

### **1.5. Kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tinh gọn, chất lượng, hiệu năng**

- Định biên nhân sự nghiêm túc: Mỗi đơn vị thôn, buôn mới sau khi sáp nhập chỉ bố trí tối đa 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp hàng tháng theo đúng quy định của pháp luật, bao gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn và Trưởng Ban công tác Mặt trận. Không bố trí Bí thư Chi bộ đồng

thời là Trưởng thôn, buôn mà bố trí Bí thư Chi bộ riêng, Trưởng thôn riêng, để đảm bảo năng lực lãnh đạo ở địa bàn lớn về dân cư và diện tích.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu bầu chọn phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, có trình độ học vấn, năng lực quản lý điều hành cộng đồng quy mô lớn. Ưu tiên những cán bộ có uy tín cao, có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, thành thạo công tác dân vận, thấu hiểu phong tục tập quán để thực hiện tốt nhiệm vụ tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## **2. Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn**

Trên cơ sở hiện trạng tổ chức thôn, buôn và yêu cầu đổi mới, tinh gọn hệ thống chính trị ở cơ sở, xã Cư Pao xây dựng phương án sắp xếp toàn bộ 20 thôn, buôn hiện có thành 08 thôn, buôn mới. Phương án bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, phù hợp tiêu chí quy mô dân cư, điều kiện địa lý – văn hóa, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Việc sắp xếp được thực hiện theo nguyên tắc: Đúng tiêu chuẩn quy mô dân cư; phù hợp thực tiễn địa phương; bảo đảm tính ổn định chính trị – xã hội; kế thừa giá trị lịch sử – văn hóa; và tăng cường tính tự quản của cộng đồng dân cư.

### **2.1. Thành lập Thôn 1**

- Phạm vi sắp xếp: Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và hộ gia đình của Thôn 1 và Thôn 12 để hình thành Thôn 1 mới.

- Quy mô sau sắp xếp: Thôn 1 mới có 314 hộ, 1.026 khẩu, với diện tích tự 2.068,8 ha.

- Tên gọi và ý nghĩa: Giữ tên Thôn 1 nhằm bảo đảm tính kế thừa lịch sử hành chính, dễ nhận diện, thuận tiện quản lý và ổn định tâm lý cộng đồng dân cư. Phương án đạt sự đồng thuận của Nhân dân hai thôn, bảo đảm không trùng lặp và phù hợp thuần phong mỹ tục.

- Bố trí cơ sở vật chất: Sử dụng Hội trường Thôn 1 hiện hữu làm điểm sinh hoạt cộng đồng, bảo đảm vị trí trung tâm, thuận lợi giao thông và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của đơn vị dân cư trên 300 hộ.

- Cơ sở và lý do sắp xếp:

+ Thực hiện đúng tiêu chí quy mô dân cư đối với thôn theo quy định hiện hành tại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

+ Cả Thôn 1 (167 hộ) và Thôn 12 (147 hộ) đều chưa đạt ngưỡng 300 hộ theo tiêu chí quy định.

+ Việc hợp nhất khắc phục tình trạng phân tán, hình thành đơn vị quy mô phù hợp, tăng hiệu quả quản lý.

+ Góp phần tinh gọn đầu mối, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và nâng cao hiệu quả đầu tư hạ tầng.

## **2.2. Thành lập Thôn 2**

- Phạm vi sáp nhập: Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và hộ gia đình của Thôn 5 và Thôn 6 để thành lập Thôn 2 mới.

- Quy mô sau sắp xếp: Thôn 2 mới có 396 hộ, 1.453 khẩu, với diện tích tự nhiên 1.281,9 ha.

- Tên gọi và ý nghĩa: Tên gọi Thôn 2 sau sáp nhập được xác định theo thứ tự đánh số các thôn trên địa bàn xã nhằm bảo đảm tính đơn giản, dễ nhận diện và thuận tiện trong công tác quản lý, điều hành. Phương án đặt tên nhận được sự thống nhất và đồng thuận cao của Nhân dân hai thôn trước sáp nhập, bảo đảm phù hợp thuần phong mỹ tục, không trùng lặp và đáp ứng yêu cầu quản lý hành chính trên địa bàn.

- Bố trí cơ sở vật chất: Sử dụng hội trường Thôn 5 hiện hữu làm trung tâm sinh hoạt cộng đồng, bảo đảm thuận tiện tiếp cận cho người dân và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tập trung của đơn vị thôn mới.

- Cơ sở và lý do sắp xếp:

+ Thực hiện đúng tiêu chí quy mô dân cư đối với thôn theo quy định hiện hành tại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

+ Thôn 5 (241 hộ) và Thôn 6 (155 hộ) đều dưới chuẩn 300 hộ.

+ Khắc phục tình trạng quy mô nhỏ, phân tán dân cư.

+ Tăng khả năng huy động nguồn lực cộng đồng và nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội.

## **2.3. Thành lập thôn 3**

- Phạm vi sáp nhập: Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và hộ gia đình của Thôn 7, Thôn 13 và Thôn 14 để thành lập Thôn 3 mới.

- Quy mô sau sắp xếp: Thôn 3 mới có 352 hộ, 1.247 khẩu, với diện tích tự nhiên 2.189,3 ha.

- Tên gọi và ý nghĩa: Tên gọi Thôn 3 sau sáp nhập được xác định theo trình tự đánh số thôn trên địa bàn xã, bảo đảm tính đơn giản, dễ quản lý và thuận tiện trong điều hành hành chính. Phương án đặt tên nhận được sự thống nhất và đồng thuận của Nhân dân ba thôn, bảo đảm phù hợp thuần phong mỹ tục, không trùng lặp và thuận lợi trong thực hiện các giao dịch hành chính.

- Bố trí cơ sở vật chất: Sử dụng hội trường Thôn 7 hiện có làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới. Vị trí hội trường được xác định tương đối trung tâm trong cụm dân cư sau sáp nhập, bảo đảm thuận lợi cho việc tiếp cận của Nhân dân từ các khu vực thuộc Thôn 13 và Thôn 14, giảm chênh lệch về khoảng cách di chuyển và tạo điều kiện tổ chức các hoạt động cộng đồng được thống nhất, thuận tiện.

- Cơ sở và lý do sắp xếp:

+ Thực hiện đúng tiêu chí quy mô dân cư đối với thôn theo quy định hiện hành tại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

+ Cả 03 thôn trước sáp nhập đều có quy mô nhỏ (Thôn 7: 143 hộ; Thôn 13: 150 hộ; Thôn 14: 59 hộ), đều chưa đạt ngưỡng 300 hộ, cho thấy yêu cầu sắp xếp là khách quan, cần thiết.

+ Việc hợp nhất 03 thôn thành 01 thôn mới góp phần tinh gọn đầu mối tổ chức, nâng cao hiệu quả quản lý, tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, lợi cho triển khai các chương trình phát triển kinh tế – xã hội tại địa phương.

#### **2.4. Thành lập Thôn 4**

- Phạm vi sáp nhập: Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và hộ gia đình của Thôn 4 và Thôn 10 để thành lập Thôn 4 mới.

- Quy mô sau sắp xếp: Thôn 4 mới có 479 hộ, 1.828 khẩu, với diện tích tự nhiên 917,3 ha.

- Tên gọi và ý nghĩa: Tên gọi Thôn 4 sau sắp xếp được xác định theo trình tự đánh số thôn trên địa bàn xã, bảo đảm tính đơn giản, dễ quản lý và thuận tiện trong điều hành hành chính. Phương án đặt tên nhận được sự đồng thuận của Nhân dân hai thôn, bảo đảm phù hợp thuần phong mỹ tục, không trùng lặp và thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước tại cơ sở.

- Bố trí cơ sở vật chất: Sử dụng hội trường Thôn 4 hiện hữu làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới. Vị trí hội trường thôn 4 rộng, đảm bảo cơ sở vật chất, thuận lợi về giao thông, bảo đảm điều kiện tiếp cận cho Nhân dân trong toàn thôn, đáp ứng yêu cầu tổ chức sinh hoạt cộng đồng quy mô trên 400 hộ, đồng thời bảo đảm khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Cơ sở và lý do sắp xếp:

+ Thực hiện đúng tiêu chí quy mô dân cư đối với thôn theo quy định hiện hành tại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

+ Cả Thôn 4 (277 hộ) và Thôn 10 (202 hộ) đều chưa đạt ngưỡng 300 hộ, cho thấy yêu cầu sắp xếp là khách quan, cần thiết.

+ Việc sáp nhập giúp tinh gọn đầu mối tổ chức, giảm phân tán trong quản lý, tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng và phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

#### **2.5. Thành lập Thôn 5**

- Phạm vi sáp nhập: Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và hộ gia đình của Thôn 2 và Thôn 3 để thành lập Thôn 5 mới.

- Quy mô sau sắp xếp: Thôn 5 mới có 529 hộ, 2.024 khẩu, với diện tích tự nhiên 2.652,6 ha.

- Tên gọi và ý nghĩa: Tên gọi Thôn 5 sau sáp nhập được xác định theo trình tự đánh số thôn trên địa bàn xã, bảo đảm tính đơn giản, dễ nhận diện và thuận tiện

trong công tác quản lý hành chính. Phương án đặt tên nhận được sự thống nhất của Nhân dân hai thôn, bảo đảm phù hợp thuần phong mỹ tục, không trùng lặp và thuận lợi trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

- **Bố trí cơ sở vật chất:** Sử dụng hội trường Thôn 2 hiện hữu làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới. Vị trí hội trường nằm trên trục Quốc lộ 26, thuận lợi về giao thông, bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân trong toàn thôn, đáp ứng quy mô trên 500 hộ và phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- **Cơ sở và lý do sắp xếp:**

+ Thực hiện đúng tiêu chí quy mô dân cư đối với thôn theo quy định hiện hành tại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

+ Cả Thôn 2 (396 hộ) và Thôn 3 (352 hộ) đều chưa đạt chuẩn 300 hộ theo quy định, cho thấy yêu cầu sắp xếp là cần thiết, khách quan.

+ Việc sáp nhập giúp hình thành đơn vị thôn quy mô lớn, giảm đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả điều hành, đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng và phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

## **2.6. Thành lập Thôn 6**

- **Phạm vi sáp nhập:** Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và hộ gia đình của Thôn 8 và Thôn 11 để thành lập Thôn 6 mới.

- **Quy mô sau sắp xếp:** Thôn 6 mới có 466 hộ, 1.998 khẩu, với diện tích tự nhiên khoảng 1.335,6 ha.

- **Tên gọi và ý nghĩa:** Tên gọi Thôn 6 sau sắp xếp được xác định theo trình tự đánh số thôn trên địa bàn xã, bảo đảm tính dễ nhận diện, dễ quản lý và thuận tiện trong công tác điều hành hành chính. Phương án đặt tên nhận được sự thống nhất cao của Nhân dân hai thôn, bảo đảm phù hợp thuần phong mỹ tục, không trùng lặp và thuận lợi trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

- **Bố trí cơ sở vật chất:** Sử dụng hội trường Thôn 11 hiện hữu làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới. Vị trí hội trường nằm trên trục đường liên thôn, có vai trò trung tâm kết nối giữa các khu dân cư trước sáp nhập, bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại của Nhân dân, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tập trung của cộng đồng dân cư quy mô trên 400 hộ, đồng thời khai thác hiệu quả cơ sở vật chất sẵn có.

- **Cơ sở và lý do sắp xếp:**

+ Thực hiện đúng quy định về tiêu chuẩn quy mô dân cư đối với thôn tại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

+ Cả Thôn 8 (271 hộ) và Thôn 11 (195 hộ) đều chưa đạt chuẩn quy mô 300 hộ, cho thấy yêu cầu sắp xếp là khách quan, cần thiết.

+ Việc sáp nhập góp phần hình thành đơn vị thôn có quy mô phù hợp, tinh gọn đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả điều hành, đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng và phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

## **2.7. Thành lập Thôn Ea Pil**

- Phạm vi sáp nhập: Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và hộ gia đình của Thôn Ea Pil và Thôn 9 để thành lập Thôn Ea Pil mới.

- Quy mô sau sắp xếp: Thôn Ea Pil mới có 465 hộ, 1.776 khẩu, với diện tích tự nhiên khoảng 3.362,5 ha.

- Tên gọi và ý nghĩa: Tên gọi Thôn Ea Pil sau sắp xếp được giữ nguyên nhằm bảo tồn giá trị lịch sử, gắn với địa danh cũ của xã Ea Pil trước đây (trước khi sáp nhập thành xã Cư Prao từ ngày 01/7/2025). Việc giữ nguyên tên gọi Ea Pil xuất phát từ mong muốn vãn hạn được sự đồng thuận cao của Nhân dân xã Ea Pil (trước đây), bảo đảm tính ổn định, kế thừa truyền thống, phù hợp thuần phong mỹ tục và thuận lợi trong quản lý hành chính.

- Bố trí cơ sở vật chất: Sử dụng hội trường Thôn Ea Pil hiện hữu làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới. Vị trí hội trường nằm trên trục Quốc lộ 26, có vai trò trung tâm kết nối khu vực, thuận lợi cho giao thông đi lại và tổ chức sinh hoạt cộng đồng, đồng thời đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân trên quy mô dân cư sau sáp nhập.

- Cơ sở và lý do sắp xếp:

+ Thực hiện đúng tiêu chí quy mô dân cư theo quy định đối với thôn tại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

+ Cả Thôn Ea Pil (252 hộ) và Thôn 9 (213 hộ) đều chưa đạt ngưỡng 300 hộ, việc sáp nhập là cần thiết và phù hợp yêu cầu thực tiễn quản lý.

+ Việc hợp nhất giúp tinh gọn đầu mối tổ chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng và phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

## **2.8. Thành lập Buôn Pa**

- Phạm vi sáp nhập: Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và hộ gia đình của Thôn Đắc Phú, Buôn Pa, Buôn Năng, Buôn Zô và Buôn Hoang để thành lập Buôn Pa mới.

- Quy mô sau sắp xếp: Buôn Pa mới có 596 hộ, 2.383 khẩu, với diện tích tự nhiên khoảng 6.699,2 ha.

- Tên gọi và ý nghĩa: Tên gọi Buôn Pa sau sắp xếp được giữ nguyên nhằm kế thừa giá trị lịch sử và truyền thống của khu dân cư, gắn với địa danh buôn cách mạng và không gian văn hóa buôn làng lâu đời của địa phương. Việc lựa chọn tên gọi này xuất phát từ mong muốn để lại của bà con Nhân dân 04 buôn (Buôn Pa, Buôn Năng, Buôn Zô, Buôn Hoang) và nhận được sự thống nhất cao của Nhân dân các đơn vị liên quan, bảo đảm phù hợp thuần phong mỹ tục, không trùng lặp và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

- Bố trí cơ sở vật chất: Sử dụng Nhà văn hóa cộng đồng Buôn Pa hiện hữu làm nơi sinh hoạt cộng đồng của đơn vị mới. Vị trí công trình nằm ở khu vực trung tâm tương đối của cụm dân cư sau sáp nhập, bảo đảm thuận lợi kết nối giao

thông giữa các buôn, phù hợp điều kiện đi lại của Nhân dân và đáp ứng yêu cầu tổ chức sinh hoạt cộng đồng quy mô lớn trên 500 hộ.

- Cơ sở và lý do sắp xếp:

+ Thực hiện đúng tiêu chí quy mô dân cư đối với thôn, buôn theo quy định hiện hành tại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

+ Toàn bộ 05 đơn vị tham gia sáp nhập (04 buôn và 01 thôn) đều chưa đạt chuẩn quy mô 300 hộ, cho thấy yêu cầu sắp xếp là khách quan, cần thiết.

+ Việc hợp nhất tạo thành một đơn vị buôn quy mô lớn, góp phần tinh gọn đầu mối tổ chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng và phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

### III. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP

#### 1. Trước khi sắp xếp

Trước khi thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn, xã Cư Prao có tổng cộng 20 thôn, buôn, với quy mô dân số toàn xã là 3.597 hộ/13.735 khẩu thường trú. Hệ thống thôn, buôn được tổ chức phân tán, nhiều đơn vị có quy mô dân số nhỏ, chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chí theo quy định hiện hành, đặt ra yêu cầu phải thực hiện sắp xếp, tổ chức lại nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở.

#### 2. Sau khi sắp xếp

Sau khi thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn, toàn xã Cư Prao còn 08 thôn, buôn, giảm từ 20 xuống 08 đơn vị, tương ứng giảm 12 thôn, buôn (giảm 60%). Việc sắp xếp góp phần hình thành các đơn vị dân cư có quy mô lớn hơn, bảo đảm tiêu chí theo quy định, tăng cường tính tập trung trong quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

STT	Tên thôn	Diện tích (ha)	Số hộ	Số khẩu	Ghi chú
1	Thôn 1	2.068,8	314	1.026	Sáp nhập Thôn 1 và Thôn 12
2	Thôn 2	1.281,9	396	1.453	Sáp nhập Thôn 5 và Thôn 6
3	Thôn 3	2.189,3	352	1.247	Sáp nhập Thôn 7, Thôn 13 và Thôn 14
4	Thôn 4	917,3	479	1.828	Sáp nhập Thôn 4 và Thôn 10
5	Thôn 5	2.652,6	529	2.024	Sáp nhập Thôn 2 và Thôn 3

STT	Tên thôn	Diện tích (ha)	Số hộ	Số khẩu	Ghi chú
6	Thôn 6	1.335,6	466	1.998	Sáp nhập Thôn 8 và Thôn 11
7	Thôn Ea Pil	3.362,5	465	1.776	Sáp nhập Thôn Ea Pil và Thôn 9
8	Buôn Pa	6.699,2	596	2.383	Sáp nhập Thôn Đắc Phú, Buôn Pa, Buôn Năng, Buôn Zô và Buôn Hoang
	<b>Tổng</b>	<b>20.507,2</b>	<b>3.597</b>	<b>13.735</b>	

#### **IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH**

##### **1. Phương án kiện toàn tổ chức sau sắp xếp**

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại hệ thống thôn, buôn trên địa bàn xã, việc kiện toàn tổ chức ở các thôn, buôn mới được thực hiện thống nhất, đồng bộ theo đúng quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các văn bản có liên quan. Theo đó, cơ cấu tổ chức của mỗi thôn, buôn sau sắp xếp được xác định gồm: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn và 01 Trưởng Ban Công tác Mặt trận. Việc kiện toàn tổ chức theo mô hình thống nhất nêu trên nhằm bảo đảm nguyên tắc tinh gọn đầu mối, rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, nâng cao tính chuyên nghiệp trong điều hành, đồng thời tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, phù hợp với yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong giai đoạn hiện nay.

Đối với người hỗ trợ trực tiếp ở thôn, buôn, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở và thôn đội trưởng, sau khi có Nghị quyết quy định chi tiết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk và hướng dẫn triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, UBND xã sẽ tổ chức rà soát, sắp xếp, bố trí lại phù hợp theo từng vị trí việc làm, bảo đảm đúng quy định, phù hợp thực tiễn địa bàn; đồng thời thực hiện lộ trình tinh gọn, kiện toàn lực lượng theo hướng chuyên nghiệp hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động, gắn với yêu cầu bảo đảm an ninh trật tự, quốc phòng – an ninh ở cơ sở và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Việc thực hiện được tiến hành công khai, minh bạch, có sự tham gia giám sát của Nhân dân, bảo đảm ổn định tổ chức và không làm xáo trộn lớn đến hoạt động tại khu dân cư.

##### **2. Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách**

Trước khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn, toàn xã Cư Prao có tổng số 60 người hoạt động không chuyên trách đang công tác tại 20 thôn, buôn,

gồm: 20 Bí thư Chi bộ thôn, 20 Trưởng thôn và 20 Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn.

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, toàn xã còn 08 thôn, buôn, do đó nhu cầu bố trí người hoạt động không chuyên trách tương ứng là 24 người, gồm: 08 Bí thư Chi bộ, 08 Trưởng thôn và 08 Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

Như vậy, sau sắp xếp, số lượng người hoạt động không chuyên trách giảm 36 người, tương ứng giảm 60% so với trước khi thực hiện sắp xếp, góp phần tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và giảm chi ngân sách thường xuyên.

Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp được thực hiện theo các nguyên tắc:

- Bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan trong toàn bộ quá trình rà soát, đánh giá và lựa chọn nhân sự;
- Ưu tiên lựa chọn những người có phẩm chất chính trị vững vàng, uy tín trong cộng đồng dân cư, có năng lực thực tiễn và kinh nghiệm công tác ở cơ sở;
- Gắn với yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư;
- Bảo đảm sự đồng thuận xã hội, phát huy vai trò giám sát của Nhân dân và hệ thống chính trị ở cơ sở, hạn chế phát sinh xáo trộn trong quá trình chuyển tiếp.

### **3. Phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người dôi dư**

Đối với 36 người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn, việc giải quyết chế độ, chính sách được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy với mục tiêu ổn định đời sống, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người hoạt động ở cơ sở, đồng thời giữ vững ổn định tình hình chính trị – xã hội tại địa phương. Cụ thể như sau:

- Thứ nhất, rà soát, đánh giá và bố trí sử dụng lại hợp lý: Thực hiện rà soát toàn diện, khách quan đối với từng trường hợp; trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực thực tiễn và uy tín trong cộng đồng, xem xét bố trí, sử dụng lại đối với những trường hợp đủ điều kiện và có nguyện vọng tiếp tục tham gia các hoạt động tự quản, tổ chức chính trị – xã hội, đoàn thể ở cơ sở. Việc bố trí lại được thực hiện theo hướng phát huy tối đa nguồn lực tại chỗ, hạn chế lãng phí nguồn nhân lực đã qua đào tạo, bồi dưỡng ở cơ sở.

- Thứ hai, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định: Đối với các trường hợp không tiếp tục bố trí sau sắp xếp, việc giải quyết chế độ, chính sách được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Sở Nội vụ, bảo đảm đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục và đúng mức chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thứ ba, bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ trong tổ chức thực hiện: Quá trình rà soát, lập danh sách, thẩm định, phê duyệt và chi trả chế độ được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan; có sự giám sát của hệ thống chính trị ở cơ sở và Nhân dân, bảo đảm không để xảy ra sai sót, tiêu cực, khiếu nại, kiến nghị phức tạp, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chủ trương sắp xếp tổ chức.

- Thứ tư, gắn với ổn định tổ chức và đời sống Nhân dân ở cơ sở: Việc giải quyết chế độ, chính sách phải đặt trong tổng thể yêu cầu ổn định tổ chức bộ máy sau sắp xếp, giữ vững đoàn kết nội bộ và đồng thuận xã hội trong cộng đồng dân cư; bảo đảm quá trình chuyển tiếp diễn ra thông suốt, không làm gián đoạn hoạt động quản lý, điều hành tại thôn, buôn, đồng thời hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến đời sống của các đối tượng liên quan.

## **VI. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ, HỘI TRƯỞNG THÔN, BUÔN SAU SẮP XẾP**

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn, UBND xã tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống hội trường, nhà văn hóa thôn, buôn trên địa bàn nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm và đúng mục đích theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Trên cơ sở đó, tại mỗi thôn, buôn sau sắp xếp lựa chọn 01 hội trường hoặc nhà văn hóa có vị trí trung tâm, thuận lợi về giao thông, phù hợp với phân bố dân cư (Chi tiết tại mục 2 Chương 3 Phần II) để tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức hội họp và các hoạt động văn hóa, xã hội của Nhân dân. Đối với các hội trường, nhà văn hóa dôi dư được xem xét xử lý theo hướng giao cho cộng đồng dân cư quản lý, khai thác phục vụ các hoạt động sinh hoạt văn hóa, thể thao; cho thuê hoặc liên kết sử dụng vào mục đích công cộng phù hợp; hoặc chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công, bảo đảm công khai, minh bạch và tránh lãng phí.

Đối với các hội trường, nhà văn hóa thôn, buôn bố trí tại vị trí không phù hợp (Chi tiết tại mục 2 Chương 3 Phần II) với không gian dân cư sau sắp xếp, UBND xã sẽ tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch và bố trí lại vị trí mới bảo đảm phù hợp với trung tâm của thôn, buôn, thuận tiện giao thông đi lại, đáp ứng yêu cầu tiếp cận của Nhân dân và nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng công trình. Việc điều chỉnh này được thực hiện theo lộ trình, gắn với quy hoạch phát triển không gian sinh hoạt cộng đồng của thôn, buôn, bảo đảm đồng bộ với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới.

## **Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI XÃ**

Phòng Văn hóa – Xã hội xã là cơ quan chuyên môn chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã trong việc xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã, bảo đảm đúng quy định của pháp luật

hiện hành, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy ở cơ sở. Phòng Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

**1.** Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng, hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã Cư Pao; bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật hiện hành, phù hợp điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội và đặc thù dân cư của địa phương.

**2.** Tham mưu tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng tổ chức thôn, buôn trên địa bàn xã; phân tích các yếu tố về quy mô dân cư, điều kiện địa lý, hạ tầng, tập quán sinh hoạt cộng đồng; từ đó xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại phù hợp, khả thi và hiệu quả. Đồng thời, hoàn thiện hồ sơ Đề án bảo đảm đúng biểu mẫu, quy trình và phụ lục theo quy định hiện hành.

**3.** Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương và nội dung Đề án; đồng thời tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ và khách quan.

**4.** Hướng dẫn các thôn, buôn triển khai các nội dung liên quan đến sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bố trí người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã.

**5.** Tham mưu công tác kiện toàn tổ chức, nhân sự Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận theo quy định; hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình sắp xếp thôn, buôn bảo đảm đúng chế độ lưu trữ của Nhà nước, an toàn, khoa học và dễ khai thác.

**6.** Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách bị ảnh hưởng do sắp xếp thôn, buôn theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ và đúng quy định pháp luật.

**7.** Tiếp nhận, tổng hợp và tham mưu xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến việc sắp xếp thôn, buôn thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; bảo đảm giải quyết đúng quy định, kịp thời, minh bạch, góp phần tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và ổn định tình hình cơ sở.

**8.** Phối hợp với Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã, Trang Thông tin điện tử xã tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, các nền tảng số về chủ trương, nội dung, lộ trình và kết quả thực hiện sắp xếp thôn, buôn; góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong Nhân dân và hệ thống chính trị ở cơ sở.

**9.** Phối hợp với Trạm Y tế xã, các cơ sở giáo dục và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn trong việc cung cấp, cập nhật, truyền thông các nội dung liên quan

đến sắp xếp thôn, buôn; bảo đảm đồng bộ thông tin, thống nhất nhận thức và phối hợp hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

**10.** Thực hiện theo dõi, kiểm tra, tổng hợp toàn bộ kết quả triển khai Đề án; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; đồng thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nội dung chưa phù hợp trong quá trình tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của Đề án.

## **II. PHÒNG KINH TẾ**

Phòng Kinh tế là cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân xã trong việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và các thiết chế văn hóa – cộng đồng (Hội trường thôn, nhà văn hóa) trong quá trình và sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã. Phòng Kinh tế có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

**1.** Chủ trì tổ chức rà soát, kiểm kê, đánh giá toàn diện hiện trạng Hội trường thôn, nhà văn hóa, trụ sở sinh hoạt cộng đồng và các công trình hạ tầng kỹ thuật của các thôn, buôn; tham mưu Ủy ban nhân dân xã phương án quản lý, sử dụng phù hợp đối với các công trình sau sắp xếp, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, tránh thất thoát, lãng phí.

**2.** Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các thôn, buôn; tham mưu phương án xử lý đối với tài sản dôi dư sau sắp xếp, bao gồm các Hội trường thôn không tiếp tục sử dụng, theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về quản lý tài sản công, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng thẩm quyền.

**3.** Tham mưu Ủy ban nhân dân xã phương án đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống Hội trường thôn và các thiết chế văn hóa – hạ tầng phục vụ cộng đồng phù hợp với quy mô dân cư sau sắp xếp; ưu tiên bố trí nguồn lực nâng cấp các công trình được lựa chọn làm trung tâm sinh hoạt của thôn, buôn mới, bảo đảm đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân.

**4.** Tổ chức kiểm kê, tiếp nhận, bàn giao và quản lý đầy đủ hồ sơ kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ địa chính, tài liệu liên quan đến cơ sở hạ tầng của các thôn, buôn trước, trong và sau quá trình sắp xếp; bảo đảm tính thống nhất, đầy đủ và phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

**5.** Phối hợp theo dõi biến động dân cư, quá trình phát triển hạ tầng và nhu cầu thực tiễn tại cơ sở; tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét điều chỉnh ranh giới, phạm vi quản lý hoặc bố trí lại không gian hạ tầng thôn, buôn sau sắp xếp khi cần thiết, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh trên địa bàn.

## **III. VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND XÃ**

Văn phòng HĐND và UBND xã là cơ quan tham mưu, tổng hợp và phục vụ Ủy ban nhân dân xã trong công tác xây dựng, ban hành văn bản; tổ chức triển khai và theo dõi việc thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa

bàn. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

**1.** Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng, ban hành các văn bản, quyết định, kế hoạch liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn theo đúng thẩm quyền; bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ, chặt chẽ, thống nhất và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**2.** Hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến sắp xếp thôn, buôn; bảo đảm đúng quy định pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án, hạn chế phát sinh vướng mắc tại cơ sở.

**3.** Phối hợp thực hiện công tác tư pháp, hộ tịch và chứng thực; xác nhận, chứng thực các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến việc thay đổi tên gọi thôn, buôn, cập nhật thông tin hành chính trong các tài liệu, giấy tờ của tổ chức và cá nhân theo quy định; đồng thời tham mưu xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình sắp xếp.

**4.** Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình tuyên truyền, tin tức, phóng sự về quá trình thực hiện Đề án; kịp thời thông tin kết quả, mô hình hiệu quả và chuyển biến tích cực sau sắp xếp trên Trang Thông tin điện tử của xã.

#### **IV. TRẠM Y TẾ XÃ**

Trạm Y tế xã là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, có trách nhiệm phối hợp triển khai các nội dung liên quan đến công tác y tế cộng đồng trong quá trình và sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn. Các nhiệm vụ cụ thể như sau:

**1.** Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chăm sóc sức khỏe ban đầu, dân số – kế hoạch hóa gia đình, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh đến Nhân dân tại các thôn, buôn. Đồng thời, cập nhật, thông tin kịp thời về địa chỉ, số điện thoại liên hệ và đầu mối chuyên môn của Trạm Y tế nhằm bảo đảm người dân thuận tiện tiếp cận dịch vụ y tế sau khi thay đổi địa bàn hành chính thôn.

**2.** Tổ chức rà soát, cập nhật, chuẩn hóa số liệu dân số, hộ gia đình và đối tượng quản lý sức khỏe theo đơn vị thôn, buôn mới sau sắp xếp; điều chỉnh phân vùng quản lý, bản đồ y tế cơ sở và phân công cán bộ phụ trách địa bàn phù hợp với ranh giới hành chính mới, bảo đảm tính thống nhất, chính xác và đồng bộ dữ liệu y tế – dân cư.

**3.** Phối hợp chặt chẽ với nhân viên y tế thôn, buôn và đội ngũ cộng tác viên dân số trong việc duy trì liên tục các hoạt động y tế cộng đồng sau sắp xếp; bảo đảm không gián đoạn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, quản lý thai sản và các chương trình y tế quốc gia trên địa bàn.

4. Thực hiện cập nhật hồ sơ bệnh án điện tử, số theo dõi sức khỏe nhân dân theo đơn vị thôn, buôn mới; bảo đảm đồng bộ dữ liệu với hệ thống quản lý y tế cấp trên. Đồng thời, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã và cơ quan y tế cấp trên về tình hình y tế cộng đồng, công tác phòng chống dịch bệnh và kết quả triển khai nhiệm vụ chuyên môn sau sắp xếp, bảo đảm kịp thời, chính xác và đúng quy định.

## V. TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công (thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở) là đơn vị đầu mối trong công tác thông tin, tuyên truyền về Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã, bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ, góp phần tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Trung tâm có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Chủ trì xây dựng kế hoạch tuyên truyền tổng thể về Đề án sắp xếp thôn, buôn; tổ chức biên soạn nội dung tuyên truyền bảo đảm tính chính xác, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng Nhân dân trên địa bàn xã; đồng thời bảo đảm tính thống nhất trong thông tin, tránh sai lệch hoặc gây hiểu nhầm trong quá trình triển khai.

2. Tổ chức phát sóng thường xuyên, liên tục trên hệ thống truyền thanh cơ sở về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn, buôn; các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật liên quan; phương án sắp xếp cụ thể; quyền, nghĩa vụ của Nhân dân; chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; thông tin về tên gọi mới, phạm vi quản lý và địa điểm hội trường thôn, buôn sau sắp xếp.

3. Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội xã và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các chương trình chuyên đề, tin tức, phóng sự phản ánh quá trình triển khai thực hiện Đề án; kịp thời thông tin về kết quả thực hiện, những mô hình hiệu quả, cũng như các chuyển biến tích cực trong công tác quản lý, điều hành và đời sống Nhân dân sau sắp xếp.

4. Thực hiện cập nhật, thông tin kịp thời các nội dung liên quan đến lịch họp thôn, địa điểm sinh hoạt cộng đồng, các sự kiện chính trị – xã hội quan trọng và các nội dung triển khai Đề án; bảo đảm Nhân dân được tiếp cận thông tin đầy đủ, thuận tiện, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở và tăng cường sự tham gia của cộng đồng dân cư.

## VI. CÔNG AN XÃ

Trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã, Công an xã giữ vai trò nòng cốt, tham mưu Ủy ban nhân dân xã và trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự; quản lý cư trú; cập nhật, đồng bộ dữ liệu dân cư; và giữ vững ổn định đời sống Nhân dân sau sắp xếp. Công an xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã và tổ chức thực hiện việc quản lý hộ khẩu thường trú, cư trú và cập nhật, đồng bộ dữ liệu dân cư trên địa bàn sau sắp

xếp thôn, buôn. Tiến hành rà soát, phân loại, cập nhật đầy đủ thông tin cư trú của Nhân dân theo đơn vị thôn, buôn mới; thực hiện điều chỉnh, chuẩn hóa thông tin địa chỉ cư trú trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm thống nhất, chính xác và đồng bộ. Phối hợp với trường thôn, buôn và lực lượng an ninh cơ sở để kiểm tra, đối chiếu thực tế nhân khẩu, kịp thời phát hiện, khắc phục sai lệch dữ liệu, không để xảy ra tình trạng trùng lặp hoặc bỏ sót thông tin cư trú.

2. Hướng dẫn Nhân dân sử dụng thông tin cư trú mới trong thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, học tập, vay vốn, bảo hiểm và các lĩnh vực liên quan; bảo đảm quá trình chuyển đổi thông tin địa bàn không gây xáo trộn đời sống Nhân dân. Việc cập nhật dữ liệu được thực hiện trên cơ sở Nghị quyết sắp xếp thôn, buôn và các quy định hiện hành, đồng thời phối hợp với các bộ phận chuyên môn để bảo đảm thống nhất số liệu trong toàn hệ thống quản lý.

3. Chủ động nắm chắc tình hình an ninh, trật tự tại các thôn, buôn sau sắp xếp, kịp thời phát hiện, xử lý các vụ việc phát sinh liên quan đến tranh chấp, mâu thuẫn trong Nhân dân hoặc các kiến nghị trong quá trình triển khai thực hiện Đề án. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về sắp xếp đơn vị cộng đồng dân cư.

4. Tiếp tục củng cố lực lượng an ninh cơ sở, xây dựng và duy trì các mô hình tự quản phù hợp với quy mô thôn, buôn mới; quản lý chặt chẽ các đối tượng theo quy định nghiệp vụ, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cư trú, thực hiện đồng bộ thông tin địa chỉ thôn, buôn mới trên hệ thống dữ liệu dân cư quốc gia. Phối hợp triển khai hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ gắn với quá trình sắp xếp thôn, buôn, bảo đảm dữ liệu dân cư được cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời.

6. Hướng dẫn Nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến cư trú và xác nhận thông tin cá nhân; qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm thủ tục hành chính, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân trong giai đoạn sau sắp xếp.

## **VII. BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ**

Trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, quân sự địa phương; kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và các chức danh quân sự ở cơ sở; bảo đảm duy trì hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự trên địa bàn sau sắp xếp. Ban Chỉ huy Quân sự xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã rà soát, kiện toàn chức danh thôn, buôn đội trưởng tại các thôn, buôn sau sắp xếp theo đúng quy định của pháp luật về dân quân tự vệ và hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên; bảo đảm lựa chọn,

bố trí những người có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ sở.

2. Tổ chức rà soát, cập nhật, quản lý và sắp xếp lực lượng dân quân tự vệ phù hợp với quy mô dân cư, địa bàn và tổ chức mới của các thôn, buôn sau sắp xếp; bảo đảm duy trì số lượng hợp lý, chất lượng, khả năng sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

3. Rà soát, cập nhật và điều chỉnh hồ sơ quản lý lực lượng dự bị động viên; thực hiện đăng ký, quản lý quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị theo địa bàn thôn, buôn mới; bảo đảm dữ liệu quản lý đầy đủ, chính xác và phục vụ tốt công tác huy động khi có yêu cầu.

4. Tham mưu điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch, phương án về quốc phòng, quân sự địa phương, phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các nhiệm vụ quốc phòng khác phù hợp với tổ chức, địa bàn thôn, buôn sau sắp xếp.

5. Phối hợp với Công an xã, các cơ quan, đơn vị và thôn, buôn nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến quốc phòng, an ninh trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục quốc phòng và an ninh; vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn; phát huy vai trò của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững mạnh.

7. Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các thôn, buôn sau sắp xếp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương theo quy định; bảo đảm hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, thôn, buôn đội trưởng và các thành phần liên quan được duy trì ổn định, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

## **VIII. CÁC THÔN, BUÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở cơ sở để giải thích rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và lợi ích thiết thực của việc sắp xếp, qua đó tạo sự thống nhất về nhận thức và sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Phối hợp tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri hoặc đại diện hộ gia đình theo đúng quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Quá trình tổ chức phải bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; việc tổng hợp và phản ánh ý kiến của Nhân dân phải trung thực, khách quan, đầy đủ và kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét, quyết định theo quy định.

3. Rà soát, kiểm kê toàn bộ hồ sơ, tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung có liên quan trong phạm vi quản lý; đồng thời tổ chức bàn giao đầy đủ, đúng quy định cho đơn vị tiếp nhận sau sắp xếp. Việc bàn giao phải bảo đảm chặt chẽ, rõ ràng, đúng quy trình, không để xảy ra thất thoát, lãng phí hoặc sai lệch tài sản công trong quá trình chuyển tiếp.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiện toàn tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và bố trí người hoạt động không chuyên trách theo phương án sắp xếp. Quá trình kiện toàn phải bảo đảm tính kế thừa, ổn định tổ chức, không làm gián đoạn hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

5. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động, hương ước, quy ước phù hợp với điều kiện thực tế sau sắp xếp. Việc xây dựng phải được tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, thông qua hội nghị cộng đồng dân cư và triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, bảo đảm phù hợp thuần phong mỹ tục và đặc điểm văn hóa địa phương.

6. Phối hợp chặt chẽ với Công an xã và lực lượng an ninh cơ sở trong việc cung cấp, cập nhật thông tin hộ dân, kiểm tra, đối chiếu nhân khẩu thực tế tại địa bàn, bảo đảm dữ liệu dân cư chính xác, thống nhất. Đồng thời, kịp thời phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh trật tự, góp phần ổn định tình hình tại khu dân cư sau sắp xếp.

## **IX. CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

Các đơn vị trường học trên địa bàn xã có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động giáo dục và ổn định tâm lý học sinh, phụ huynh. Các đơn vị trường học trên địa bàn xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương sắp xếp thôn, buôn đến toàn thể phụ huynh học sinh. Đồng thời, kịp thời thông tin về những thay đổi liên quan đến địa giới hành chính thôn, buôn mới có thể ảnh hưởng đến công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường, bảo đảm phụ huynh nắm bắt đầy đủ, đúng và thống nhất thông tin.

2. Rà soát, cập nhật thông tin địa chỉ cư trú của học sinh theo ranh giới thôn, buôn sau sắp xếp; đồng thời điều chỉnh hồ sơ tuyển sinh, hồ sơ quản lý học sinh và các dữ liệu liên quan bảo đảm phù hợp với đơn vị hành chính thôn mới. Việc cập nhật phải bảo đảm tính chính xác, đồng bộ và thống nhất trong hệ thống quản lý giáo dục.

3. Phối hợp chặt chẽ với thôn, buôn và gia đình học sinh trong công tác duy trì sĩ số, phổ cập giáo dục, phòng chống bỏ học, đồng thời triển khai các phong trào thi đua xây dựng trường học văn hóa, gia đình hiếu học. Việc phối hợp này được thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm bảo đảm ổn định hoạt động giáo dục trong bối cảnh điều chỉnh địa bàn thôn, buôn.

4. Trong trường hợp các hội trường thôn, buôn dời dư sau sắp xếp, các đơn vị trường học chủ động đề xuất Ủy ban nhân dân xã phương án khai thác một phần cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao ngoại khóa. Việc sử dụng phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và chỉ được thực hiện khi có ý kiến chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

## **X. ĐỀ NGHỊ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Đề nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét, thảo luận và thông qua Đề án theo thẩm quyền; đồng thời thực hiện chức năng giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Trường hợp phát hiện nội dung chưa phù hợp với chủ trương hoặc quy định pháp luật, kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân xã điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm tính đúng đắn, hiệu quả và thống nhất trong quá trình thực hiện.

## **XI. ĐỀ NGHỊ ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn, bảo đảm sự thống nhất trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

1. Phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn xã nắm vững chủ trương, mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn, buôn. Qua đó tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận trong hành động, góp phần bảo đảm ổn định tình hình tư tưởng và xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

2. Phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với Đề án sắp xếp thôn, buôn theo đúng quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Quá trình lấy ý kiến phải bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, phản ánh đầy đủ, trung thực ý chí, nguyện vọng của Nhân dân; đồng thời tổng hợp, báo cáo kết quả chính xác, kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Thực hiện chức năng giám sát theo quy định của pháp luật, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát việc triển khai thực hiện Đề án; kịp thời phát hiện, phản ánh các khó khăn, vướng mắc, bất cập và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, bảo đảm Đề án được thực hiện đúng quy định, hiệu quả và tạo sự đồng thuận xã hội cao.

4. Phối hợp thực hiện kiện toàn Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, chi đoàn tại các thôn, buôn mới theo đúng Điều lệ và quy định hiện hành. Đồng thời tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động ở khu dân cư, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

## **XII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN (TRONG THÁNG 6/2026)**

### **1. Giai đoạn 1: Xây dựng và hoàn thiện Đề án (Từ ngày 01/6/2026 đến ngày 11/6/2026)**

- Tổ chức rà soát, tổng hợp đầy đủ hiện trạng tổ chức thôn, buôn trên địa bàn xã; cập nhật số liệu về dân số, hộ gia đình, diện tích tự nhiên, cơ sở vật chất và các điều kiện liên quan làm cơ sở xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn bảo đảm chính xác, đồng bộ và sát thực tế.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, tiến hành nghiên cứu, xây dựng Đề án sắp xếp các thôn, buôn theo hướng tinh gọn đầu mối, phù hợp tiêu chí quy mô dân cư, điều kiện địa lý và yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở trong giai đoạn hiện nay; đồng thời bảo đảm tính khả thi, ổn định và đồng thuận trong Nhân dân.

- Tổ chức lấy ý kiến cấp ủy Đảng và các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm thảo luận, tham gia góp ý đối với Đề án sắp xếp; tiếp thu, giải trình và hoàn thiện nội dung Đề án theo đúng quy định.

### **2. Giai đoạn 2: Tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân (Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 18/6/2026)**

- Tổ chức công tác tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các hội nghị thôn, buôn và các hình thức phù hợp khác; bảo đảm thông tin được truyền tải đầy đủ, kịp thời, chính xác đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn xã. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền trực quan, vận động để tạo sự thống nhất cao về nhận thức và đồng thuận trong cộng đồng dân cư.

- Tổ chức hội nghị lấy ý kiến Nhân dân hoặc đại diện hộ gia đình tại các thôn, buôn theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, tôn trọng và phản ánh đầy đủ ý kiến, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Đề án.

- Tổng hợp, phân loại và đánh giá kết quả lấy ý kiến Nhân dân; trên cơ sở đó tiếp thu, giải trình các nội dung liên quan, đồng thời hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn, bảo đảm phù hợp với thực tiễn địa phương, tăng tính khả thi và tạo sự đồng thuận cao trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### **3. Giai đoạn 3: Trình phê duyệt và triển khai thực hiện (Từ ngày 16/6/2026 đến ngày 30/6/2026)**

- Hoàn thiện toàn bộ hồ sơ Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn; đảm bảo đầy đủ căn cứ pháp lý, số liệu, biểu mẫu, phụ lục theo quy định; trình Hội đồng nhân dân xã xem xét ban hành Nghị quyết sắp xếp tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã.

- Trên cơ sở Nghị quyết sắp xếp tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã của Hội đồng nhân dân xã, tổ chức công bố công khai đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn, bảo đảm kịp thời, minh bạch và đúng quy định pháp luật.

- Tổ chức kiện toàn bộ máy tổ chức tại các thôn, buôn sau sắp xếp; thực hiện bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu, con dấu (nếu có), tài sản công, cơ sở vật

chất và các nội dung liên quan giữa các đơn vị cũ và đơn vị mới, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy trình, không để xảy ra thất thoát, sai sót.

- Tổ chức vận hành hoạt động của các thôn, buôn theo mô hình mới; bảo đảm hoạt động hành chính, tự quản ở cơ sở diễn ra liên tục, ổn định, không gián đoạn; đồng thời triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo đúng quy định hiện hành, bảo đảm quyền lợi hợp pháp và ổn định tình hình địa phương.

#### **4. Giai đoạn 4: Theo dõi, đánh giá và hoàn thiện (Từ ngày 30/6/2026 trở đi)**

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc vận hành của các thôn, buôn sau sắp xếp; kịp thời nắm bắt tình hình thực tiễn, rà soát những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để có biện pháp hướng dẫn, tháo gỡ, điều chỉnh phù hợp, bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế hoạt động, hương ước, quy ước của các thôn, buôn mới sau sắp xếp theo hướng phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, giữ gìn bản sắc văn hóa cộng đồng và nâng cao hiệu quả quản lý tự quản ở cơ sở. Đồng thời, xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp nhà văn hóa, hội trường thôn theo lộ trình, xác định thứ tự ưu tiên phù hợp với quy mô dân cư và điều kiện cơ sở vật chất từng địa bàn.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã; báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức thôn, buôn trong giai đoạn tiếp theo, bảo đảm tính ổn định, bền vững và phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **Phần IV KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **I. KẾT LUẬN**

Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn, buôn trên địa bàn xã Cư Prao là yêu cầu khách quan, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và xu thế phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới. Thông qua việc triển khai Đề án, dự kiến đạt được các kết quả chủ yếu sau:

**1. Tinh gọn tổ chức bộ máy ở cơ sở, giảm số lượng thôn, buôn từ 20 đơn vị xuống còn 08 đơn vị, tương ứng giảm 12 đơn vị (60%); đồng thời giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách từ 60 người xuống còn 24 người, góp phần tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và tiết kiệm chi ngân sách địa phương.**

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, việc sắp xếp giúp giảm đầu mối quản lý, tăng tính tập trung, thống nhất trong chỉ đạo điều hành; tạo điều kiện nâng cao chất lượng hoạt động của thôn, buôn; phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3. Sử dụng hiệu quả nguồn lực địa phương, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu, đặc biệt là nhà văn hóa cộng đồng theo quy mô dân cư mới; khai thác hiệu quả các công trình, thiết chế cộng đồng hiện có; hạn chế tình trạng manh mún, lãng phí trong đầu tư và vận hành cơ sở vật chất.

4. Đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, đảm bảo phù hợp yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số, quản lý dân cư hiện đại; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở; thích ứng với biến động dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

5. Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân và ổn định tình hình cơ sở, quá trình sắp xếp được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch, có sự tham gia và đồng thuận của Nhân dân; đồng thời chú trọng giữ gìn bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

## **II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Đối với cấp có thẩm quyền Trung ương và tỉnh**

Đề nghị Trung ương và tỉnh tiếp tục quan tâm, hướng dẫn cụ thể việc tổ chức thực hiện các quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, nhất là các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn thôn, buôn; tổ chức bộ máy và hoạt động của thôn, buôn; chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; và cơ chế xử lý tài sản công dôi dư sau sắp xếp, bảo đảm thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện.

### **2. Hỗ trợ nguồn lực thực hiện Đề án**

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quan tâm xem xét hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh để đầu tư, nâng cấp và cải tạo hệ thống nhà văn hóa, hội trường thôn sau sắp xếp; ưu tiên các công trình được lựa chọn làm trung tâm sinh hoạt cộng đồng của thôn, buôn mới, nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân với quy mô dân cư tăng sau sáp nhập.

### **3. Hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình triển khai**

Đề nghị các sở, ngành cấp tỉnh tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án; đồng thời tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở, bảo đảm việc triển khai thống nhất, đồng bộ, đúng quy định và đạt hiệu quả thực tiễn cao.

**4. Đề nghị về cơ chế, chính sách đối với người tham gia hoạt động ở thôn, buôn**

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quan tâm, sớm ban hành Nghị quyết quy định về việc bố trí các chức danh và chế độ hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở thôn, buôn; tạo cơ sở pháp lý để thực hiện việc bố trí, hỗ trợ đối với các lực lượng kiêm nhiệm, người tham gia hỗ trợ trực tiếp cho Trưởng thôn, và các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và bảo đảm ổn định tổ chức sau sắp xếp.

Trên đây là Đề án sắp xếp tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã Cư Prao năm 2026. Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn, buôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Quang**